TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC Z - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 12 – 2025
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC Z - CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trương Ánh Hoa
Bà Huỳnh Trúc Duyên

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực Z - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực Z - Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2045/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn*: Chị **Huỳnh Thị Mộng T**, sinh năm: 1984; Căn cước công dân số: 096184005570, cấp ngày 11/8/2022. (có mặt)

Đăng ký thường trú: Ấp NĐ, xã LT, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Ấp NĐ, xã LT, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh **Hồ Hoàng K,** sinh năm: 1982; Chứng minh nhân dân số: 381283040. (vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Khóm B, phường L, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Khóm B, phường L, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Huỳnh Thị Mộng T trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Hoàng K chung sống với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau vào ngày 13/01/2010. Quá trình chung sống chị và anh K phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chung sống không hoà hợp; anh K nóng tính, có hành động vũ lực đối với chị. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không giải quyết được. Nhiều chuyện xảy ra trong gia đình dẫn đến hôn nhân không còn hạnh phúc. Chị và anh

K không còn thương nhau, không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2024 đến nay nên không còn khả năng hàn gắn. Nay chị xin ly hôn anh Hồ Hoàng K.

- Về con chung: Chị và anh Hồ Hoàng K có 01 người con chung tên Hồ Huỳnh A, sinh ngày 20/10/2010, đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định chị và anh K không có tài sản chung; không có nợ chung.

Đối với anh Hồ Hoàng K: Toà án đã thông báo cho anh K về việc thụ lý vụ án; thông báo cho anh K đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án; nhiều lần triệu tập anh K đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh K vẫn vắng mặt; anh K cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Mộng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Mộng T và anh Hồ Hoàng K có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị T xin ly hôn. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh Hồ Hoàng K cư trú tại phường L, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân khu vực Z - Cà Mau thụ lý, giải quyết. Anh K đã được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà anh K vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Huỳnh Thị Mộng T và anh Hồ Hoàng K chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau vào năm 2010 theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 13/01/2010) nên hôn nhân của chị T và anh K được pháp luật công nhận. Chị T xác định thời gian chị và anh K chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không còn hạnh phúc; chị và anh K không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2024 cho đến nay; mâu thuẫn trầm trọng; vợ chồng không còn thương nhau, không còn khả năng hàn gắn nên chị xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh K xảy ra nhưng không ai có giải pháp hiệu quả để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Anh K đã được thông báo đến Tòa án để tham gia hòa giải, được triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng anh K vẫn vắng mặt; anh K cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Điều đó thể hiện anh K không có ý thức hàn gắn mối quan hệ với chị T. Tại phiên toà, chị T cương quyết ly hôn. Vì vậy, dù có duy trì hôn nhân của chị T và anh K về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân của anh K và chị T cũng không đạt được. Do đó yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T xác định chị và anh K có 01 người con chung tên Hồ Huỳnh A, sinh ngày 20/10/2010, đang sống chung với chị T. Chị T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Anh K

không có ý kiến gì đối với đề xuất của chị T về con chung của anh với chị T. Cháu Hồ Huỳnh A có nguyện vọng sống chung với chị T. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị T về việc giao cháu Hồ Huỳnh A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T xác định chị và anh K không có tài sản chung. Anh K không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T xác định chị và anh K không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Mộng T về việc xin ly hôn anh Hồ Hoàng K.

2 - Về con chung: Giao Hồ Huỳnh A, sinh ngày 20/10/2010 cho chị Huỳnh Thị Mộng T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Mộng T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 03/10/2025, chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (biên lai thu số 0000914) được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Mộng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Hoàng K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực Z - Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND phường L,
tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân